

**BIỂU SỐ 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch:

* Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp thực hiện trong năm 2025 là 221.390,204 ha, giảm 9.974,086 ha (221.390,204 ha – 231.364,29 ha), tương ứng tỷ lệ giảm 4,31% so với kế hoạch được Sở tài chính giao tại Quyết định số 4501/QĐ/STC ngày 21/4/2025. Diện tích tưới, tiêu giảm là do một số địa phương bỏ hoang không canh tác, do đô thị hóa và chuyển đổi mục đích sử dụng.

* Tổng doanh thu thực hiện là 236.265 triệu đồng, giảm 5.540 triệu đồng (236.265 triệu đồng - 241.805 triệu đồng), tương ứng tỷ lệ giảm 2,29% so với kế hoạch được Sở tài chính giao, trong đó:

- Doanh thu hoạt động công ích là 235.600 triệu đồng, giảm 5.400 triệu đồng (235.600 triệu đồng - 241.000 triệu đồng) tương ứng tỷ lệ giảm 2,24% so với kế hoạch.

Nguyên nhân doanh thu từ hoạt động công ích giảm so với kế hoạch được giao là do:

+ Giảm doanh thu từ giá dịch vụ công ích thủy lợi là 8.318 triệu đồng so với kế hoạch (232.682 triệu đồng - 241.000 triệu đồng) do diện tích phục vụ

+ Tăng doanh thu từ hỗ trợ điện bơm vượt định mức là 2.918 triệu đồng

- Doanh thu hoạt động khác là 655 triệu đồng, giảm 140 triệu đồng so với kế hoạch (gồm doanh thu từ hoạt động nuôi trồng thủy sản của chi nhánh là 439 triệu đồng; doanh thu từ hoạt động khác là 185 triệu đồng và doanh thu từ hoạt động tài chính là 41 triệu đồng).

* Lợi nhuận sau thuế thực hiện là 18.981 triệu đồng, tăng 4.244 triệu đồng (18.981 triệu đồng - 14.737 triệu đồng), tương ứng tỷ lệ tăng 22,36% so với kế hoạch được Sở tài chính giao; trong đó:



- Lợi nhuận từ hoạt động công ích là 18.832 triệu đồng, tăng 4.315 triệu đồng (18.832 triệu đồng - 14.517 triệu đồng), tương ứng tỷ lệ tăng 22,91% so với kế hoạch được giao.

- Lợi nhuận từ hoạt động khác là 149 triệu đồng.

* Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước thực hiện trong năm 2025 là 741,17 triệu đồng, tăng so với kế hoạch là 541,17 triệu đồng là do trong năm phát sinh tăng lệ phí trước bạ khi mua xe ô tô và thuế thu nhập cá nhân của CBCNV.

2. Thuận lợi, khó khăn, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

- Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, sự giúp đỡ của các Sở, Ngành chức năng. Sự phối hợp chặt chẽ và giúp đỡ nhiệt tình của cán bộ và nhân dân các quận huyện trong địa bàn, sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể Cán bộ - công nhân viên, Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy đã khắc phục mọi khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn năm 2025 góp phần đảm bảo an sinh, xã hội của Thành phố.

- Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi thì Công ty cũng gặp một số khó khăn như sau:

+ 8 tháng đầu năm do chưa được phê duyệt giá đặt hàng nên chưa được cấp kinh phí hoạt động vì vậy Công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, phát sinh lãi tiền vay lớn để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Bên cạnh đó do thời tiết bất thường gây mưa lớn dài ngày trên diện rộng, vì vậy công ty phải tổ chức bơm tiêu úng cho diện tích cây trồng dẫn đến chi phí tiền điện phát sinh tăng. Tuy nhiên với sự điều hành linh hoạt của lãnh đạo công ty, sự cố gắng khắc phục mọi khó khăn của người lao động đã cơ bản phục vụ tưới, tiêu nước kịp thời cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn.

+ Việc chậm phê duyệt danh mục và kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi dẫn đến việc khắc phục sự cố hư hỏng công trình chưa được kịp thời đã ảnh hưởng đến công tác phục vụ sản xuất và công tác phòng chống thiên tai.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Ha	231.364,29	221.390,204
a	Diện tích tưới nông nghiệp	Ha	63.000,54	57.689,634
b	Diện tích tiêu nông nghiệp	Ha	71.897,91	66.390,960
c	Diện tích phi canh tác	Ha	96.465,84	97.309,610
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	241.804	236.265
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14.792	19.030
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14.737	18.981
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,2	0,7
6	Kim ngạch xuất khẩu			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	231.364,29	221.390,204
a	Diện tích tưới nông nghiệp	Ha	63.000,54	57.689,634
b	Diện tích tiêu nông nghiệp	Ha	71.897,91	66.390,960
c	Diện tích phi canh tác	Ha	96.465,84	97.309,610
a	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	61.380,45	56.331,45
8	Tổng lao động	Người	876	872
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	89,53	96,82
a	Quỹ lương Chủ tịch, kiểm soát viên	Tỷ đồng	1,01	1,08
b	Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	88,52	95,74

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN: Không phát sinh

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có



Trần Đình Cường